

Kính gửi Ban An. Bình
Phường 1. Quận Bình. Hòa
Gia. Định

Trích yếu: Đơn xin trình diện 2 tuần 1 lần.

Kính thưa Ủy Ban,

Tôi là một học viên cải tạo được Chính
phủ Cách Mạng khoan hồng cho trở về sum họp
gia đình ngày 28-10-1975. Từ hôm về đến
nay tôi tuân theo chỉ thị của địa phương là
mỗi tuần trình diện 1 lần vào ngày thứ Hai.
Ngày, tôi được các anh trong Ban An ninh giữ
thích và chỉ dẫn để tôi được trình diện 2 tuần
1 lần. Trong những tháng qua tôi luôn luôn
theo đúng qui định của địa phương.

Trong khi chờ đợi sự chấp thuận, kính
xin Ủy Ban nhân viên đây lòng tri ân của tôi.

Kính đơn,

Nguyễn Văn Châu. Văn
28/10/75. Ban An ninh. Bình. Hòa.
& Bình.

Wau

Gia Định ngày 01. 03. 1976.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
TỈNH GIA-ĐỊNH

BẢN TRÍCH LỤC
BỘ HÔN THỦ

XÃ BÌNH-HÒA

Năm 1972

Số hiệu: XXX 42

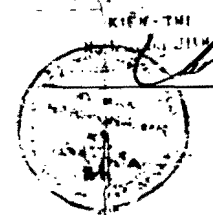
Người chồng (Tên họ)	Đ. Văn - TÂN
Sinh tại:	Bà Rịa
Sinh ngày:	ngày ba, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Cha chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Lô - 870 - 120 (sống)
Mẹ chồng: (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn - H. - M. (sống)
Người vợ: (Tên, họ)	NGUYỄN - H. - T. - L. (sống)
Vợ (chánh hay vợ thứ)	Vợ chánh
Sinh tại:	Bình - Hòa, Gia - Định
Sinh ngày:	ngày tám, tháng mười, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba
Cha vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn - Văn - M. (sống)
Mẹ vợ: (Tên họ, sống chết phải nói)	Nguyễn - H. - M. (chết)
Ngày cưới:	ngày hai mươi một, tháng hai, năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba

Chứng thật chữ ký bên đây là của Ông Chủ - Tịch
hiểm Ủy viên Hộ tịch Xã

Trích y bản chính:

Bản này, ngày 23 tháng 02 năm 1972

Ch. T. H. H. Ủy. viên Hộ tịch



TRẦN VĂN CH. H.
Ủy viên Hộ tịch

NAM - PHÂN
ĐO. THANH SAIGON
Bản số 3114

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
HỘ-TỊCH

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI SANH

Thăm một ngàn chín trăm ba mươi lăm (1935)



Tên, họ đầy đủ.	ĐO-VĂN-TÀI
Giới.	Masculin
Ngày sinh.	Le trois Juillet mil neuf cent trente cinq à deux heures trente
Nơi sinh.	Saigon rue Legrand de la Liraye N°13
Tên, họ người Cha.	ĐO-NGỌC-TÀO
Nghề nghiệp.	Tailleur
Nơi cư ngụ.	Saigon rue Mayer N° 26
Tên, họ người mẹ.	NGUYỄN-THỊ-NÚ
Nghề nghiệp.	sans profession
Nơi cư ngụ.	Saigon, rue Mayer N° 26
Vợ chánh hay thứ.	Premier rang

TRÍCH-LỤC Y BỐN CHÁNH

Saigon, ngày 14 tháng 09 năm 1966

T.Ư.N. ĐO-TRƯỜNG SAIGON

TRƯỞNG-PHÒNG HỘ-TỊCH



M. Lhu
Trần-văn-Hùng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
Hộ-tịch và Hộ-địa

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHÂN
Service Judiciaire de Sud-Vietnam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ PHONG DINH

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BAN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Hành-Quố (Rach-Gia)

(Extrait du registre des actes de naissance)

nay thuộc Chương-Tiến

(NAM-PHÂN)

NAM 1943
(Année)

SỐ HIỆU 112
(Acte N°)



Tên, họ đầy đủ con nít (Nom et prénom de l'enfant)	Nguyễn - thị - Thu - Vân
Nam, nữ (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sinh ngày nào (Date de naissance)	8 Octobre 1943
Sinh tại chỗ nào (Lieu de naissance)	Hành-Quốc
Tên họ cha (Nom et prénom du père)	Nguyễn - văn - Mười
Cha làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hành-Quốc
Tên, họ mẹ (Nom et prénom de la mère)	Nguyễn - thị - Hạnh
Mẹ làm nghề gì (Sa profession)	Làm ruộng
Nhà cửa ở đâu (Son domicile)	Hành-Quốc
Vợ chánh hay vợ thứ (Son rang ou femme mariée)	Vợ chánh

Chứng tá: Huỳnh-Tiến-Dòng

(Nom)

Chánh-án Toà Phong-Dinh

(Président du Tribunal)

chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của
(Certifie l'authenticité de la signature de)

Ông Huỳnh-Mai-Kuan

(M)

Chánh-Lục-sự Toà-án sơ-tại

(Greffe ou chef-lieu tribunal)

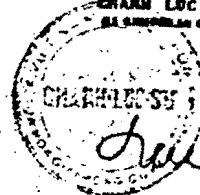
Cần-thơ ngày 16/6/1966

CHÁNH-LỤC-SỰ
SAIGON

Trích y bốn chánh
(Pour extrait conforme)

Cần-thơ ngày 16/6/1966

CHÁNH-LỤC-SỰ
SAIGON



BỘ NỘI VỤ
Trại **Thủ Đức**
Số **111** GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số (01) 01 001 ban hành theo công văn số 290 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Thủ lệnh án văn, quyết định tha số

85

ngày **02** tháng **02** năm **1983**

của **Bộ Nội Vụ**.

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Đỗ Văn Tâm**.

Họ, tên thường gọi

Họ, tên bí danh

Sinh ngày... tháng... năm **1935**.

Nơi sinh **Nam Hà**.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt **280/70/9-Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**.

Can tội **Đại úy CS chỉ vụ trưởng huấn luyện**.

Bị bắt ngày **27-6-75** Án pháp **TTGT**.

Theo quyết định, án văn số... ngày... tháng... năm... của

Đã bị tống án... lần, cộng thành... năm... tháng

Đã được giảm án... lần, cộng thành... năm... tháng

Nay về cư trú tại **280/70/9-Bùi Hữu Nghĩa, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh**

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian học tập cải tạo đã có nhiều tiến bộ, chấp hành nội quy nghiêm, lao động và học tập tốt.

- Thời hạn quản chế: **12 tháng (mười hai tháng)**.

- Thời hạn đi đường: **02 ngày (từ ngày ký quyết định)**.

- Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình.

Lưu tại ngân quỹ-phái
Của **Đỗ Văn Tâm**.

Đánh dấu ở

Lập tại



Họ tên, chức vụ
người được cấp giấy

Lâm

Ngày **11** tháng **2** năm **1983**



Thiếu tá: **Đỗ Văn Tâm**

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã STS/P3

Xã, thị trấn: **P.2**

Thị xã, quốc: **BT**

Thị trấn, tỉnh: **HCM**

GIẤY CHỨNG TỬ

Số **05**
Quyển số **11**

Họ và tên Nam hay nữ	Đỗ Văn Tâm Đàn
Sinh ngày, tháng, năm	2 / 1935
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam
Nơi ĐKKK thường trú	(tên cũ) 280/70/9-Bùi Hữu Nghĩa-Bình Thạnh-TP. Hồ Chí Minh
Ngày, tháng, năm chết Nơi chết	04-03-1975 tại nhà
Nguyên nhân chết	bại gan
Họ, tên, tuổi người báo tử Nơi ĐKKK thường trú	Đỗ Ngọc Tâm
Số giấy CM, giấy CNCC Quan hệ với người chết	anh

Đã ký ngày **10** tháng **01** năm **86**



Questionnaire for expolitical prisoner in Viet-Nam

Date 20-8-89

*

Basic information on applicant in Viet Nam

1) Full name of expolitical prisoner:

- NGUYEN THI THU-VÂN.

2) Other name:

3) Date and place of birth: 8-10-48 - Rach-Gia.

4) Position - rank before 1/75 - Serial number.

- Thiếu úy Cảnh sát - Số đơn vị: 152-850.

5) Month year date arrested: 12-1-75

6) Month date year out of camp: 12-10-75

7) Date and release certificate number:

- Đơn 875. ngày 12-10-75.

8) Mailing address:

9) Present residing address: 280/30/19 Bui-Kieu-Khoa
Phước - Quận Bình-Thủy - T.P Hồ-Chí-Minh.

List of full name, date and place of birth of expolitical prisoner immediate family and father mother.

a) Relative to accompany with expolitical prisoner to be considered for U.S. country.

b) Complete family listing (living - dead) of expolitical prisoner.

Relatives outside Vietnam:

a) closest relatives in the U.S.

b) Relative in other foreign countries.

Oversea training paid by U.S. government.

U.S. awards and decorations:

I have you submitted the application for family reunification until now:

Comment remarks:

Chứng tỏ tên ĐỖ-VĂN-TÂM sans ngày 3-1-1975 tại Saigon.

Năm 1950 - 51: đi học các bậc Tiểu - Trung - Đại học tại Sài Gòn.

- 58-60: Tiểu cuộc kháng chiến. Một năm sốt rét (150 ngày).

- 62: Học tại Học viện Cảnh sát, khóa II Biên tập viên.

- 68-71: Ty Cảnh sát Gia Định.

- 71-72: Địch / Cảnh sát khu 2 - Nha Trang.

- 72-75: Chỉ huy kháng chiến. Chủ tịch huyện Cẩm Hòa.

- 75-8-75: đi cải tạo tập trung.

(cải tạo Biên Hòa - Hoàng Liên Sơn - Nam Hà - Lâm Tân)

- 11-2-83: ra trại.

- 11-3-83: chết.

- cấp bậc: Đại úy.

- số điểm có: 361.300

- căn cước có số 00230081 cấp tại Gia Định ngày 12.9.69.

Ngày 22.6.75, tôi và chồng tôi đến đi cải tạo tập trung.

Thỉnh khi đi cải tạo, tôi có thai 2 tháng rồi đã xảy thai hai lần nên được hoãn cho về sớm. Khi chồng tôi, đi cải tạo năm qua các trại tù miền Bắc đến miền Nam, khi bị bệnh nặng cho tôi về gia đình lo ngay tức thì chồng tôi mất.

Kính mong sự Cù giuan cho gia đình tôi vào danh sách hưởng trợ cấp. Tôi rất mong được các xét và nhận giúp đỡ.

III Please listing here all documents attached to the questionnaire -

- 2 khai đơn
- 1 hôn thú
- 1 giấy ra trại
- 1 giấy chứng tử
- 1 giấy xin từ đơn 2 lần 1 lần
- 1 giấy mời trả quyền công dân
- 1 tấm ảnh.

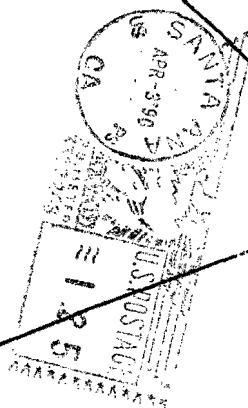
Signature

Ulan

Nguyễn Thị Thu Vân
Thiếu lý Cảnh Sát
Chồng là Đỗ Văn Tâm, Đại lý Cảnh Sát
từ 8 năm - Rời trại từ 20 ngày chít tại
Nhà.

Điện báo
P.O. Box 25061
Santa Ana, CA 92799
Tel: (714)

TO: MR. NGUYEN DO LUONG



Nguyễn Thị Thu Vân
Thẩm úy Cảnh Sát

CONTROL

____ Card
____ ☒ Doc. Request; Form 12/22/89
____ Release Order
____ Computer
____ ☒ Form "D"
____ ODP/Date _____
____ Membership; Letter